



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0034434

(51)⁸ A61M 35/00; B65D 83/00

(13) B

(21) 1-2018-04787

(22) 17/03/2017

(86) PCT/JP2017/010919 17/03/2017

(87) WO 2017/169901 A1 05/10/2017

(30) 2016-068755 30/03/2016 JP

(45) 26/12/2022 417

(43) 25/12/2018 369A

(73) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)

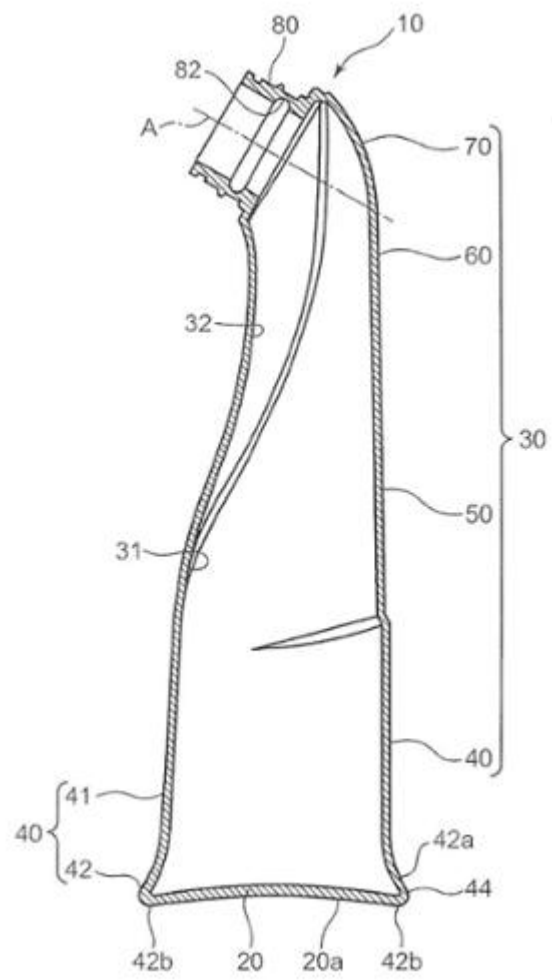
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan

(72) KANESAKA, Naoyuki (JP).

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỘP PHỦ VÀ CÔNG CỤ PHỦ

(57) Sáng chế đề cập đến hộp phủ có khả năng làm giảm lực va chạm mà sinh ra bởi dung dịch dùng làm thuốc khi hộp phủ được chuyển sang tư thế hướng xuống từ tư thế hướng lên. Hộp phủ (10) theo sáng chế bao gồm thành đáy (20), bộ phận thân (30), và bộ phận miệng (80). Bộ phận thân (30) bao gồm phần đế (40), phần đường kính giảm (50), phần xen giữa (60) mà được xen giữa phần đường kính giảm (50) và bộ phận miệng (80), và phần cổ phía sau (70) mà nối liền phần xen giữa (60) và bộ phận miệng (80) ở vị trí mà đối diện với thành đáy (20) qua trục (A) của bộ phận miệng (80) theo hướng vuông góc với trục này (A). Bề mặt bên trong của đường biên phía bụng thứ nhất (31) ở giữa phần đế (40) và phần đường kính giảm (50) có dạng cong lõm ra ngoài. Bề mặt bên trong của đường biên phía bụng thứ hai (32) ở giữa phần đường kính giảm (50) và phần xen giữa (60) có dạng cong lõm vào bên trong. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến công cụ phủ (1).



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến hộp phủ và công cụ phủ.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Công cụ phủ mà được sử dụng để bôi dung dịch dùng làm thuốc như thuốc giảm đau lên da thông thường đã được biết. Chẳng hạn, tài liệu sáng chế 1 bộc lộ công cụ phủ mà bao gồm hộp phủ chứa dung dịch dùng làm thuốc và bộ phận phủ mà được gắn vào hộp phủ. Hộp phủ bao gồm thành đáy, bộ phận thân mà có dạng thẳng đứng từ mép ngoài của thành đáy, và bộ phận miệng nối vào bộ phận thân. Bộ phận miệng được mở theo hướng giao với hướng mà vuông góc với thành đáy. Bộ phận thân bao gồm phần đế nối vào thành đáy, phần đường kính giảm 50 mà có đường kính giảm dần về phía bộ phận miệng từ phần đế, và phần cổ phía sau mà nối liền phần đường kính giảm 50 với bộ phận miệng ở vị trí mà đối diện với thành đáy qua trục của bộ phận miệng theo hướng vuông góc với trục này.

Danh mục tài liệu viện dẫn

Tài liệu sáng chế

Tài liệu sáng chế 1: Đơn sáng chế Nhật Bản số 2007-152138

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Các vấn đề cần được giải quyết bởi sáng chế

Bằng cách sử dụng công cụ phủ như được mô tả trong tài liệu sáng chế 1, rất khó để bôi dung dịch dùng làm thuốc lên phần giữa của lưng và vùng lân cận của phần giữa này (sau đây được gọi là “phần giữa và phần tương tự”). Khi bôi dung dịch dùng làm thuốc lên phần giữa và phần tương tự của lưng, người sử dụng thường bôi dung dịch dùng làm thuốc bằng cách sử dụng công cụ phủ qua vai của họ. Cụ thể, người sử dụng thường sử dụng công cụ phủ qua vai của họ trong khi cầm phần lân cận thành đáy của phần đế bằng ba ngón tay, cụ thể là,

ngón tay cái, ngón trỏ, và ngón giữa, ở tư thế hạ xuống như vậy bộ phận phủ và bộ phận miệng được nằm ở phía dưới thành đáy của công cụ phủ. Trong trường hợp này, khi công cụ phủ được chuyển vị sang tư thế hướng xuống từ tư thế hướng lên mà trong đó bộ phận phủ và bộ phận miệng được nằm ở phía trên thành đáy, thì dung dịch dùng làm thuốc trong hộp phủ bị làm gợn sóng do sự va chạm của dung dịch dùng làm thuốc tỳ vào bề mặt bên trong của phần đường kính giảm 50, sau đó ngay lập tức bị xáo trộn thêm do sự va chạm tỳ vào bề mặt bên trong của phần cổ phía sau. Điều này tạo ra lực va chạm lớn, mà có thể làm cho người sử dụng làm rơi hộp phủ khi họ cầm phần mà ở lân cận thành đáy của phần đế bằng ba ngón tay.

Mục đích của sáng chế là đề xuất hộp phủ và công cụ phủ có khả năng làm giảm lực va chạm mà gây ra bởi dung dịch dùng làm thuốc khi chuyển sang tư thế hướng xuống từ tư thế hướng lên.

Phương tiện giải quyết vấn đề

Như là phương tiện để giải quyết các vấn đề nêu trên, sáng chế đề xuất hộp phủ có khả năng chứa dung dịch dùng làm thuốc, hộp phủ mà bao gồm thành đáy, bộ phận thân mà có dạng thẳng đứng từ mép ngoài của thành đáy, và bộ phận miệng mà được nối liền phần đầu của bộ phận thân về phía đối diện với thành đáy, bộ phận miệng mà được mở theo hướng giao với hướng mà vuông góc với thành đáy. Bộ phận thân bao gồm phần đế nối vào thành đáy, phần đường kính giảm 50 mà có đường kính giảm dần về phía bộ phận miệng từ phần đế, phần xen giữa mà được xen giữa phần đường kính giảm 50 và bộ phận miệng, và phần cổ phía sau mà nối liền phần xen giữa với bộ phận miệng tại vị trí mà ở phía đối diện với phía mà trên đó thành đáy được bố trí, qua trục của bộ phận miệng theo hướng vuông góc với trục này. Bộ phận thân có đường biên phía bụng thứ nhất giữa phần đế và phần đường kính giảm 50 ở cùng phía với phía mà trên đó bộ phận miệng được mở, đường biên phía bụng thứ nhất mà có bề mặt bên trong cong lồi ra ngoài. Bộ phận thân có đường biên phía bụng thứ hai giữa phần đường kính giảm 50 và phần xen giữa ở cùng phía với phía mà

trên đó bộ phận miệng được mở, đường biên phía bụng thứ hai có bề mặt bên trong cong lồi vào phía trong.

Trong hộp phủ theo sáng chế, bề mặt bên trong của đường biên phía bụng thứ nhất mà được cong lồi ra ngoài và bề mặt bên trong của đường biên phía bụng thứ hai mà được cong lồi vào bên trong có thể ngăn dung dịch dùng làm thuốc khỏi bị gợn sóng ở các đường biên khi hộp phủ được chuyển sang tư thế hướng xuống (tư thế trong đó bộ phận miệng được nằm ở phía dưới thành đáy) từ tư thế hướng lên (tư thế trong đó bộ phận miệng được nằm ở phía trên thành đáy). Ngoài ra, phần xen giữa mà được xen giữa phần đường kính giảm 50 và bộ phận miệng đảm bảo khoảng cách dài từ đường biên phía bụng thứ hai đến phần cổ phía sau, cho phép dung dịch dùng làm thuốc mà đã đi qua đường biên phía bụng thứ hai khi hộp phủ được chuyển vị sang tư thế hướng xuống từ tư thế hướng lên được nắn thẳng trong phần xen giữa. Điều này làm giảm lực va chạm mà được sinh ra bởi sự va chạm của dung dịch dùng làm thuốc tỳ vào bề mặt bên trong của phần cổ phía sau. Do đó, có thể tránh được việc hộp phủ bị rơi khỏi người sử dụng mà chuyển hộp phủ sang tư thế hướng xuống từ tư thế hướng lên trong khi cầm phần lân cận thành đáy của phần đế bằng ba ngón tay của họ, cụ thể là, ngón tay cái, ngón trỏ, và ngón giữa.

Trong trường hợp này, bộ phận miệng tốt hơn là có bề mặt chu vi bên trong được tạo ra bởi phần rãnh mà bị lõm lồi ra ngoài theo hướng bán kính của bộ phận miệng.

Điều này cho phép dung dịch dùng làm thuốc còn hạn chế được sự gợn sóng trong phần rãnh, và còn làm cho sự nhiễu loạn của dung dịch dùng làm thuốc mà chảy ra khỏi bộ phận miệng được ngăn chặn.

Trong hộp phủ nêu trên, phần đế tốt hơn là bao gồm phần nhận ngón tay mặt phía sau mà được tạo ra về phía mà đối diện với phía mà trên đó bộ phận miệng được mở, phần nhận ngón tay mặt phía sau mà có dạng lồi ra ngoài hoặc lõm vào trong theo hướng bán kính của phần đế.

Phương pháp này làm cho ngón trỏ có khả năng được nhận trên phần

nhận ngón tay mặt phía sau khi phân lân cận thành đáy của phần đế được cầm bằng ba ngón tay, cụ thể là, ngón tay cái, ngón trỏ, và ngón giữa, theo đó cho phép hộp phủ đảm bảo hạn chế hơn việc rơi khỏi người sử dụng khi chuyển vị sang tư thế hướng xuống từ tư thế hướng lên.

Cụ thể, tốt hơn là phần nhận ngón tay mặt phía sau có dạng nhô ra ngoài theo hướng bán kính của phần đế và phần nhận ngón tay mặt phía sau có bề mặt nhô bên dưới mặt sau mà có khả năng tiếp xúc với bề mặt định vị ở vị trí bên ngoài mép ngoài của thành đáy theo hướng bán kính của phần đế.

Điều này kéo theo sự tiếp xúc của bề mặt nhô bên dưới mặt sau với bề mặt định vị của bàn làm việc hoặc tương tự bên ngoài mép ngoài của thành đáy khi hộp phủ được đặt trên bề mặt định vị, theo đó làm cho hộp phủ có khả năng tránh bị rơi xuống khi hộp phủ được đặt trên bề mặt định vị so với trường hợp mà chỉ bề mặt ngoài của thành đáy có thể tiếp xúc với bề mặt định vị.

Trong hộp phủ, phần đế tốt hơn là bao gồm cặp phần nhận ngón tay mặt bên mà được tạo ra ở các phía đối diện của phần đế theo hướng vuông góc với hướng nối phía mà trên đó bộ phận miệng được mở với phía đối diện với nó, mỗi phần nhận ngón tay mặt bên có dạng lồi ra ngoài hoặc lõm vào trong theo hướng bán kính của phần đế.

Cách bố trí này cho phép ngón tay cái và ngón giữa có khả năng được nhận trên cặp các phần nhận ngón tay mặt bên, một cách tương ứng, khi phân lân cận thành đáy của phần đế được cầm bằng ba ngón tay, cụ thể là, ngón tay cái, ngón trỏ, và ngón giữa, thì có thể chắc chắn đảm bảo hơn cho hộp phủ hạn chế bị rơi khỏi người sử dụng khi hộp phủ này được chuyển vị sang tư thế hướng xuống từ tư thế hướng lên.

Cụ thể, tốt hơn là cặp phần nhận ngón tay mặt bên tương ứng có dạng nhô ra ngoài theo hướng bán kính của phần đế và cặp phần nhận ngón tay mặt bên có các bề mặt nhô phía dưới bề mặt bên tương ứng mà có khả năng tiếp xúc với bề mặt định vị bên ngoài mép ngoài của thành đáy theo hướng bán kính của phần đế.

Điều này kéo theo việc tiếp xúc của bề mặt nhô phía dưới bề mặt bên với bề mặt định vị của bàn làm việc hoặc tương tự bên ngoài mép ngoài của thành đáy khi hộp phủ được đặt trên bề mặt định vị, nhờ đó làm cho hộp phủ có khả năng tránh bị rơi xuống khi hộp phủ được đặt trên bề mặt định vị so với trường hợp mà chỉ bề mặt ngoài của thành đáy có thể tiếp xúc với bề mặt định vị.

Sáng chế còn đề xuất công cụ phủ mà bao gồm hộp phủ và bộ phận phủ nối vào bộ phận miệng của hộp phủ và có khả năng bôi dung dịch dùng làm thuốc trong hộp phủ.

Hiệu quả của sáng chế

Như được mô tả nêu trên, sáng chế đề xuất hộp phủ và công cụ phủ, hộp phủ và công cụ phủ này có khả năng làm giảm lực va chạm mà sinh ra bởi dung dịch dùng làm thuốc khi chuyển sang tư thế hướng xuống từ tư thế hướng lên.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình chiếu cạnh của công cụ phủ theo phương án của sáng chế.

Fig.2 là hình vẽ từ phía sau của công cụ phủ mà được thể hiện trên Fig.1.

Fig.3 là hình vẽ mặt cắt ngang mà được cắt dọc theo đường II-III trên Fig.2.

Fig.4 là hình chiếu bằng của hộp phủ.

Fig.5 là hình vẽ thể hiện mức chênh lệch của phần nhận ngón tay mặt phía sau và cặp phần nhận ngón tay.

Fig.6 là bản vẽ thể hiện mức chênh lệch của phần nhận ngón tay mặt sau và cặp phần nhận ngón tay.

Mô tả chi tiết sáng chế

Công cụ phủ 1 theo phương án của sáng chế sẽ được mô tả dựa vào Fig.1 - Fig.4. Như được thể hiện trên Fig.1, công cụ phủ 1 bao gồm hộp phủ 10 và bộ phận phủ 90. Trong Fig.3 và Fig.4, bộ phận phủ 90 không được thể hiện trên hình vẽ.

Hộp phủ 10 bao gồm thành đáy 20, bộ phận thân 30, và bộ phận miệng 80.

Như được thể hiện trên Fig.3, thành đáy 20 có dạng cong lõm vào bên trong (hướng lên trên Fig.3).

Bộ phận thân 30 có dạng thẳng đứng từ mép ngoài của thành đáy 20. Bộ phận thân 30 có dạng mở rộng theo hướng pháp tuyến với thành đáy 20. Bộ phận thân 30 bao gồm phần đế 40, phần đường kính giảm 50, và phần xen giữa 60, và phần cổ phía sau 70.

Phần đế 40 được nối vào thành đáy 20. Phần đế 40 có dạng về cơ bản là hình trụ. Phần đế 40 sẽ được mô tả cụ thể dưới đây.

Phần đường kính giảm 50 có đường kính giảm dần từ phần đế 40 hướng về bộ phận miệng 80. Cụ thể, đường kính của phần đường kính giảm 50 được giảm theo cách mà một phần của phần đường kính giảm 50 ở cùng phía như phía mà trên đó bộ phận miệng 80 được mở (phía bên trái trên các Fig.1 và Fig.3) trở nên gần hơn với phần về phía đối diện với phía mà trên đó bộ phận miệng 80 được mở (phía bên phải trên các Fig.1 và 3) khi nó tiệm cận bộ phận miệng 80. Dưới đây, phía mà cùng phía với phía mà trên đó bộ phận miệng 80 được mở của bộ phận thân 30 sẽ được gọi là phía bụng và phía đối diện với phía mà trên đó bộ phận miệng 80 được mở của bộ phận thân 30 sẽ được gọi là phía lưng. Có một đường biên phía bụng thứ nhất 31 ở giữa phần đế 40 và phần đường kính giảm 50 về phía bụng, đường biên phía bụng thứ nhất 31 này có bề mặt bên trong cong lõm ra ngoài.

Phần xen giữa 60 được xen giữa phần đường kính giảm 50 và bộ phận miệng 80. Phần xen giữa 60 có một phần về phía bụng, phần này được cong lõm vào bên trong. Một phần của phần xen giữa 60 về phía bụng được nối vào bộ phận miệng 80. Có một đường biên phía bụng thứ hai 32 ở giữa phần đường kính giảm 50 và phần xen giữa 60 về phía bụng, đường biên phía bụng thứ hai 32 mà có bề mặt bên trong cong lõm vào phía trong.

Phần cổ phía sau 70 nối liền phần xen giữa 60 và bộ phận miệng 80 tại vị trí mà ở phía đối diện với phía mà trên đó thành đáy 20 được bố trí, qua trục A của bộ phận miệng 80 theo hướng vuông góc với trục A này. Nói cách khác, phần cổ phía sau 70 nối liền phần xen giữa 60 và bộ phận miệng 80 về phía lưng.

Bộ phận miệng 80 được nối với phần đầu của bộ phận thân 30 về phía đối diện với phía thành đáy 20 (về phía trên trên Fig.1). Bộ phận miệng 80 được mở theo hướng giao với hướng mà vuông góc với thành đáy 20. Như được thể hiện trên Fig.3, bộ phận miệng 80 có bề mặt chu vi bên trong được tạo ra bởi phần rãnh 82 mà bị lõm lồi ra ngoài theo hướng bán kính của bộ phận miệng 80. Phần rãnh 82 có thể được bỏ qua. Bộ phận miệng 80A có thể được gắn vào nắp.

Bộ phận phủ 90 có khả năng gắn với bộ phận miệng 80 theo cách tháo được. Bộ phận phủ 90 có khả năng bôi dung dịch dùng làm thuốc trong hộp phủ 10.

Phần đế 40 sẽ được mô tả chi tiết. Phần đế 40 bao gồm thân chính của phần đế 41 mà có bề mặt chu vi bên ngoài hình ống và phần nhận ngón tay 42 mà cho phép người sử dụng đặt tay họ lên phần nhận ngón tay 42.

Phần nhận ngón tay 42 được tạo ra ở lân cận thành đáy 20 trong thân chính của phần đế 41. Theo phương án của sáng chế, phần nhận ngón tay 42 có dạng nhô ra ngoài vượt quá bề mặt chu vi bên ngoài của thân chính của phần đế 41 theo hướng bán kính của thân chính của phần đế 41. Như được thể hiện trên các Fig.1 đến 3, phần nhận ngón tay 42 là liên tục dọc theo hướng chu vi của thân chính của phần đế 41. Như được thể hiện trên Fig.4, trên hình chiếu bằng, phần nhận ngón tay 42 có biên dạng mặt cắt được thiết lập lớn hơn biên dạng mặt cắt của thân chính của phần đế 41, phần đường kính giảm 50, phần xen giữa 60, phần cổ phía sau 70, bộ phận miệng 80, và bộ phận phủ 90.

Phần nhận ngón tay 42 bao gồm bề mặt nhô lên phía trên 42a mà được tạo ra về phía mà sát hơn với bộ phận miệng 80 theo hướng liên kết thành đáy 20 và bộ phận miệng 80 (thẳng đứng trên Fig.1), và bề mặt nhô bên dưới 42b mà

được tạo ra về phía mà sát hơn với thành đáy 20 theo hướng nổi thành đáy 20 với bộ phận miệng 80.

Bề mặt nhô lên phía trên 42a có dạng nhô dần ra ngoài khi nó tiếp cận thành đáy 20. Cụ thể, bề mặt nhô lên phía trên 42a có dạng cong để được lồi theo hướng từ bộ phận miệng 80 hướng về thành đáy 20.

Bề mặt nhô bên dưới 42b được liên lục một cách trôi chảy với bề mặt bên ngoài 20a của thành đáy 20. Theo phương án của sáng chế, như được thể hiện trên Fig.3, bề mặt nhô bên dưới 42b và bề mặt bên ngoài 20a của thành đáy 20 có dạng cong để lồi hoàn toàn vào trong (hướng lên trên Fig.3). Bề mặt nhô bên dưới 42b có khả năng liên kết với bề mặt định vị phẳng của bàn làm việc hoặc tương tự một cách đồng thời trong toàn bộ diện tích bên ngoài mép ngoài của thành đáy 20 theo hướng bán kính của thân chính của phần đế 41. Có một đường biên giữa bề mặt nhô lên phía trên 42a và bề mặt nhô bên dưới 42b, đường biên này có dạng cong lồi ra ngoài.

Tiếp theo các ví dụ về phương pháp sử dụng công cụ phủ 1 nêu trên sẽ được mô tả. Trường hợp bôi dung dịch dùng làm thuốc lên phần giữa lưng hoặc phần lân cận phần giữa lưng (sau đây được gọi là “phần giữa và phần tương tự”) nhờ công cụ phủ 1 sẽ được mô tả.

Người sử dụng cầm phần lân cận thành đáy 20 của phần đế 40, tức là, phần nhận ngón tay 42, bằng ba ngón tay, cụ thể là, ngón tay cái, ngón trỏ, và ngón giữa. Cụ thể, người sử dụng đặt ngón trỏ lên một phần của phần nhận ngón tay 42 về phía (phía bên phải trên Fig.1) mà đối diện với phía mà trên đó bộ phận miệng 80 được mở (dưới đây phần này được gọi là “phần nhận ngón tay mặt phía sau 44”), và cũng đặt ngón tay cái và ngón giữa trên các phần tương ứng ở các phía đối diện theo hướng (hướng mặt bên trên các Fig.2 và 4) mà vuông góc với hướng nổi phía mà trên đó bộ phận miệng 80 được mở và phía đối diện của phần nhận ngón tay 42 (dưới đây các phần tương ứng này được gọi là “cặp phần nhận ngón tay mặt bên 46”).

Ở trạng thái này, tư thế của công cụ phủ 1 thay đổi từ tư thế hướng lên

trong đó bộ phận phủ 90 và bộ phận miệng 80 được nằm ở phía trên thành đáy 20 sang tư thế hướng xuống trong đó bộ phận phủ 90 và bộ phận miệng 80 được bố trí bên dưới thành đáy 20. Dung dịch dùng làm thuốc trong hộp phủ 10 theo đó được chảy hướng về bộ phận miệng 80.

Trong hộp phủ 10, do bề mặt bên trong của đường biên phía bụng thứ nhất 31 được làm cong để lồi ra ngoài và bề mặt bên trong của đường biên phía bụng thứ hai 32 được làm cong để lồi vào trong, nên dung dịch dùng làm thuốc được hạn chế bị gợn sóng tại các đường biên 31 và 32 khi công cụ phủ 1 được chuyển vị sang tư thế hướng xuống từ tư thế hướng lên. Ngoài ra, phần xen giữa 60 được xen giữa phần đường kính giảm 50 và bộ phận miệng 80, có khả năng làm cho khoảng cách dài được đảm bảo từ đường biên phía bụng thứ hai 32 đến phần cổ phía sau 70, cho phép dung dịch dùng làm thuốc mà đã đi qua đường biên phía bụng thứ hai 32 khi công cụ phủ 1 được chuyển từ tư thế hướng lên sang tư thế hướng xuống được nắn thẳng trong phần xen giữa 60. Điều này làm giảm lực va chạm mà được sinh ra bởi sự va chạm của dung dịch dùng làm thuốc tỳ vào bề mặt bên trong của phần cổ phía sau 70. Công cụ phủ 1 nhờ đó hạn chế bị rơi khỏi người dùng khi đang chuyển vị sang tư thế hướng xuống từ tư thế hướng lên trong khi phần nhận ngón tay 42 được cầm bằng ba ngón tay, cụ thể là, ngón tay cái, ngón trỏ, và ngón giữa.

Ngoài ra, phần nhận ngón tay ở bề mặt sau 44 có khả năng nhận ngón trỏ trên nó và cặp phần nhận ngón tay mặt bên 46 có khả năng nhận ngón trỏ và ngón giữa trên nó làm cho hộp phủ 10 chắc chắn hạn chế bị rơi khỏi người sử dụng hơn khi hộp phủ 10 được chuyển vị sang tư thế hướng xuống từ tư thế hướng lên.

Bên cạnh đó, phần rãnh 82 mà được tạo ra trong bề mặt chu vi bên trong của bộ phận miệng 80 còn có thể ngăn chặn việc làm gợn sóng dung dịch dùng làm thuốc trong phần rãnh 82. Sự nhiễu loạn của dung dịch dùng làm thuốc chảy ra khỏi bộ phận miệng 80 cũng được ngăn chặn.

Khi hộp phủ 10 được đặt lên bề mặt định vị phẳng của bàn làm việc hoặc

tương tự, toàn bộ bề mặt nhô bên dưới mặt sau của phần nhận ngón tay mặt sau 44 về phía sát hơn với thành đáy 20 theo hướng liên kết thành đáy 20 và bộ phận miệng 80 và toàn bộ bề mặt nhô bên dưới 42b của cặp phần nhận ngón tay bên 46 mà bao gồm bề mặt nhô phía dưới bề mặt bên về phía sát hơn với thành đáy 20 theo hướng nối thành đáy 20 với bộ phận miệng 80 được tiếp xúc với bề mặt định vị một cách đồng thời bên ngoài mép ngoài của thành đáy 20; điều này cho phép hộp phủ 10 không bị rơi xuống khi được đặt lên bề mặt định vị so với trường hợp mà chỉ có bề mặt bên ngoài 20a của thành đáy 20 có thể tiếp xúc với bề mặt định vị.

Sáng chế mà được bộc lộ trong phần mô tả là một ví dụ cho mọi phương án sáng chế, và không nhằm mục đích để hạn chế. Phạm vi của sáng chế được thể hiện bởi yêu cầu bảo hộ mà không phải là phần mô tả được nêu trên, và bao gồm tất cả các thay đổi mà được thực hiện nằm trong phạm vi ý nghĩa và phạm vi tương đương với ý nghĩa của yêu cầu bảo hộ

Chẳng hạn, như được thể hiện trên Fig.5, bề mặt nhô bên dưới 42b của phần nhận ngón tay 42 có thể được tách biệt khỏi bề mặt bên ngoài 20a của thành đáy 20 về phía bộ phận miệng 80. Tóm lại, bề mặt nhô bên dưới 42b và bề mặt bên ngoài 20a của thành đáy 20 không cần phải tạo ra bề mặt bằng phẳng.

Ngoài ra, như được thể hiện trên Fig.6, phần nhận ngón tay 42 có thể có dạng mà được làm lõm để lồi vào trong theo hướng bán kính của thân chính của phần đế 41 vượt quá bề mặt chu vi bên ngoài của thân chính của phần đế 41.

Một phần của phần nhận ngón tay 42 có thể được bỏ qua ngoại trừ phần nhận ngón tay mặt phía sau 44 và cặp phần nhận ngón tay mặt bên 46.

Các phần rãnh 82 có thể được tạo ra cho bề mặt chu vi bên trong của bộ phận miệng 80.

Bề mặt bên ngoài 20a của thành đáy 20 và bề mặt nhô bên dưới 42b có thể được tạo ở dạng phẳng.

Danh sách số chỉ dẫn

- 1 Công cụ phủ
- 10 Hộp phủ
- 20 Thành đáy
- 30 Bộ phận thân
- 31 Đường biên phía bụng thứ nhất
- 32 Đường biên phía bụng thứ hai
- 40 Phần đế
- 41 Thân chính phần đế
- 42 Phần nhận ngón tay
- 42a Bề mặt nhô lên phía trên
- 42b Bề mặt nhô bên dưới
- 44 Phần nhận ngón tay mặt phía sau
- 46 Phần nhận ngón tay bề mặt bên
- 50 Phần đường kính giảm (50)
- 60 Phần xen giữa
- 70 Phần cổ phía sau
- 80 Bộ phận miệng
- 82 Phần rãnh
- 90 Bộ phận phủ

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Hộp phủ có khả năng chứa dung dịch dùng làm thuốc, hộp phủ này bao gồm:

thành đáy;

bộ phận thân mà có dạng thẳng đứng từ mép ngoài của thành đáy, dung dịch dùng làm thuốc được chứa trong khoảng trống được bao quanh bởi thành đáy và bộ phận thân; và

bộ phận miệng mà được nối liền với phần đầu của bộ phận thân về phía đối diện với thành đáy và có phần đầu được mở theo hướng giao với hướng mà vuông góc với thành đáy, phần đầu của bộ phận miệng được tạo kết cấu để cho phép bộ phận phủ được nối vào phần đầu của bộ phận miệng, bộ phận phủ được tạo kết cấu để bôi dung dịch dùng làm thuốc,

trong đó bộ phận thân bao gồm:

phần đế nối vào thành đáy,

phần đường kính giảm mà có đường kính giảm dần về phía bộ phận miệng từ phần đế,

phần xen giữa mà được xen giữa phần đường kính giảm và bộ phận miệng, và

phần cổ phía sau mà nối liền phần xen giữa với bộ phận miệng tại vị trí mà ở phía đối diện với phía mà trên đó thành đáy được bố trí, qua trục của bộ phận miệng theo hướng vuông góc với trục này,

trong đó bộ phận thân có đường biên phía bụng thứ nhất ở giữa phần đế và phần đường kính giảm ở cùng phía với phía mà trên đó bộ phận miệng được mở, đường biên phía bụng thứ nhất này có bề mặt bên trong cong lồi ra ngoài,

trong đó bộ phận thân có đường biên phía bụng thứ hai ở giữa phần đường kính giảm và phần xen giữa ở cùng phía với phía mà trên đó bộ phận miệng được mở, đường biên phía bụng thứ hai có bề mặt bên trong cong lõm vào phía trong,

trong đó bộ phận miệng có bề mặt chu vi bên trong được tạo ra bởi phần rãnh cong giữa bộ phận thân và bộ phận phủ, phần rãnh cong được làm cong lồi ra ngoài theo hướng bán kính của bộ phận miệng, và tiếp xúc với dung dịch dùng làm thuốc, và

trong đó phần rãnh được tạo cong khi nhìn tại mặt cắt ngang dọc theo hướng mà trục của bộ phận miệng kéo dài.

2. Hộp phủ có khả năng chứa dung dịch dùng làm thuốc, hộp phủ này bao gồm:

thành đáy;

bộ phận thân mà có dạng thẳng đứng từ mép ngoài của thành đáy; và

bộ phận miệng mà được nối liền với phần đầu của bộ phận thân về phía đối diện với thành đáy, bộ phận miệng được mở theo hướng giao với hướng mà vuông góc với thành đáy,

trong đó bộ phận thân bao gồm:

phần đế nối vào thành đáy,

phần đường kính giảm mà có đường kính giảm dần về phía bộ phận miệng từ phần đế,

phần xen giữa mà được xen giữa phần đường kính giảm và bộ phận miệng, và

phần cổ phía sau mà nối liền phần xen giữa với bộ phận miệng tại vị trí mà ở phía đối diện với phía mà trên đó thành đáy được bố trí, qua trục của bộ phận miệng theo hướng vuông góc với trục này,

trong đó bộ phận thân có đường biên phía bụng thứ nhất ở giữa phần đế và phần đường kính giảm ở cùng phía với phía mà trên đó bộ phận miệng được mở, đường biên phía bụng thứ nhất này có bề mặt bên trong cong lồi ra ngoài,

trong đó bộ phận thân có đường biên phía bụng thứ hai ở giữa phần đường kính giảm và phần xen giữa ở cùng phía với phía mà trên đó bộ phận miệng được mở, đường biên phía bụng thứ hai có bề mặt bên trong cong lồi vào

phía trong,

trong đó phần đế bao gồm phần nhận ngón tay mặt phía sau mà được tạo ra về phía mà đối diện với phía mà trên đó bộ phận miệng được mở,

trong đó phần nhận ngón tay mặt phía sau có dạng nhô ra ngoài theo hướng bán kính của phần đế và liền kề thành đáy,

trong đó phần nhận ngón tay mặt phía sau có bề mặt nhô bên dưới mặt sau mà có khả năng tiếp xúc với bề mặt định vị,

trong đó bề mặt nhô bên dưới mặt sau ở vị trí bên ngoài mép ngoài của thành đáy theo hướng bán kính, và

trong đó phần nhận ngón tay mặt phía sau là phần nhô ra ngoài nhiều nhất theo hướng bán kính của hộp phủ.

3. Hộp phủ theo điểm 1, trong đó:

phần đế bao gồm cặp phần nhận ngón tay mặt bên mà được tạo ra ở các phía đối diện của phần đế theo hướng vuông góc với hướng nối phía mà trên đó bộ phận miệng được mở với phía đối diện với nó, mỗi phần nhận ngón tay mặt bên có dạng lồi ra ngoài hoặc lõm vào trong theo hướng bán kính của phần đế.

4. Hộp phủ theo điểm 3, trong đó:

cặp phần nhận ngón tay mặt bên tương ứng có dạng nhô ra ngoài theo hướng bán kính của phần đế, và

cặp phần nhận ngón tay mặt bên có các bề mặt nhô phía dưới bề mặt bên tương ứng mà có khả năng tiếp xúc với bề mặt định vị bên ngoài mép ngoài của thành đáy theo hướng bán kính của phần đế.

5. Công cụ phủ bao gồm:

hộp phủ theo điểm 1; và

bộ phận phủ mà được tạo kết cấu để được nối vào bộ phận miệng của hộp phủ và có khả năng bôi dung dịch dùng làm thuốc trong hộp phủ.

FIG. 1

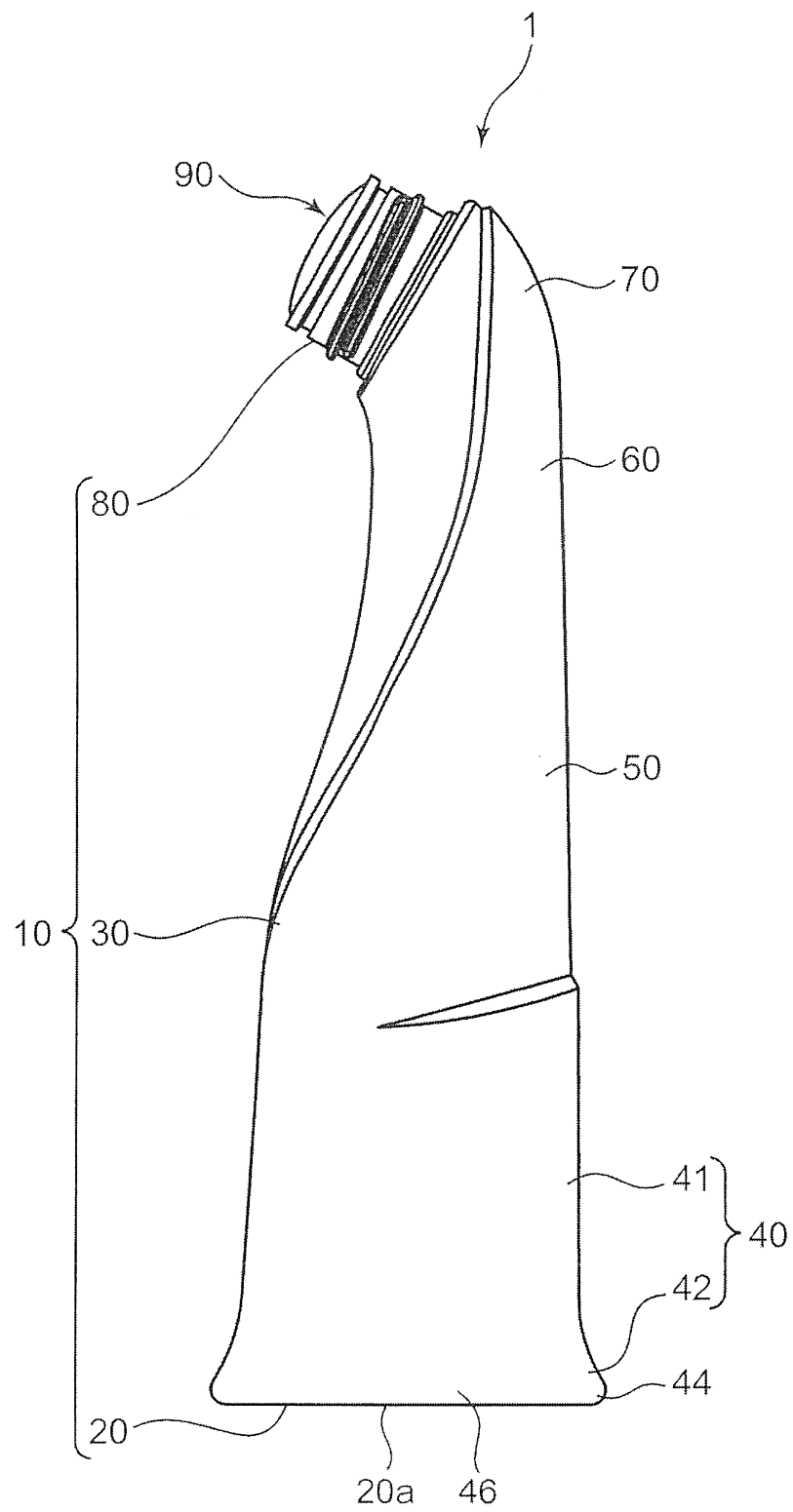


FIG. 2

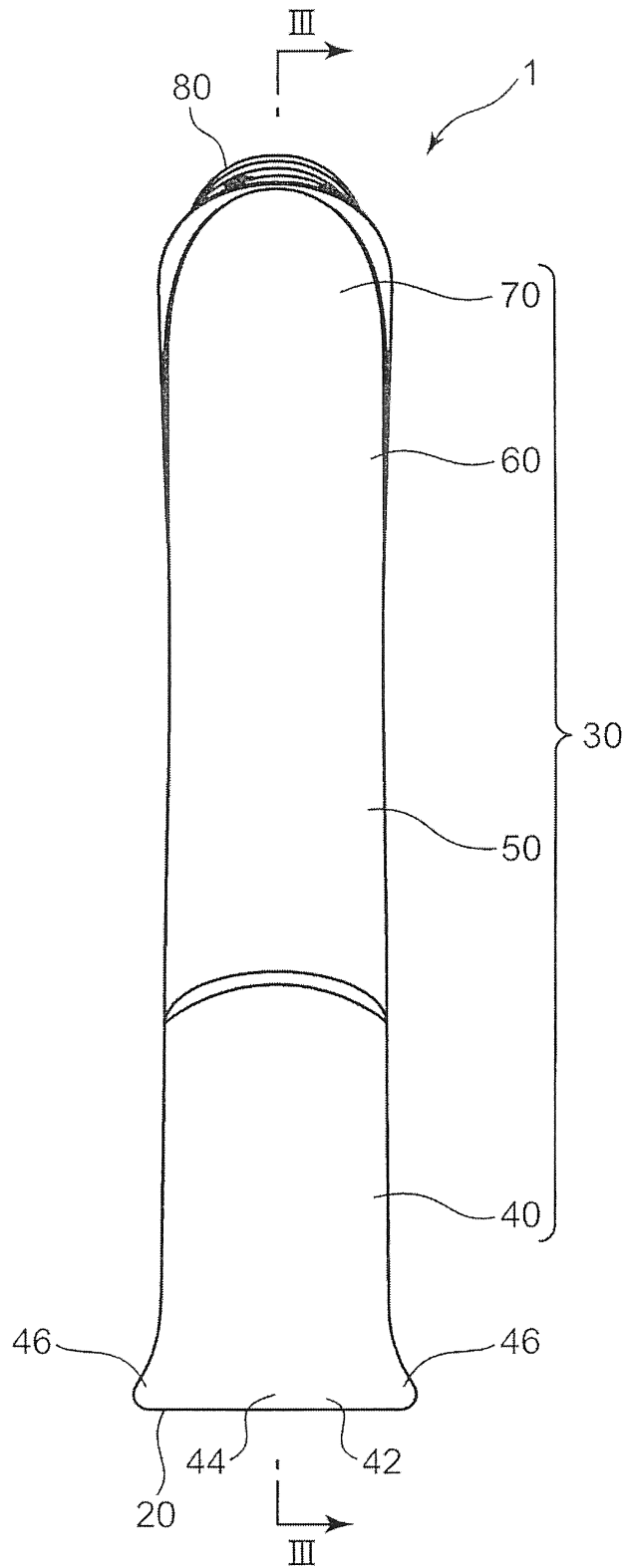


FIG. 3

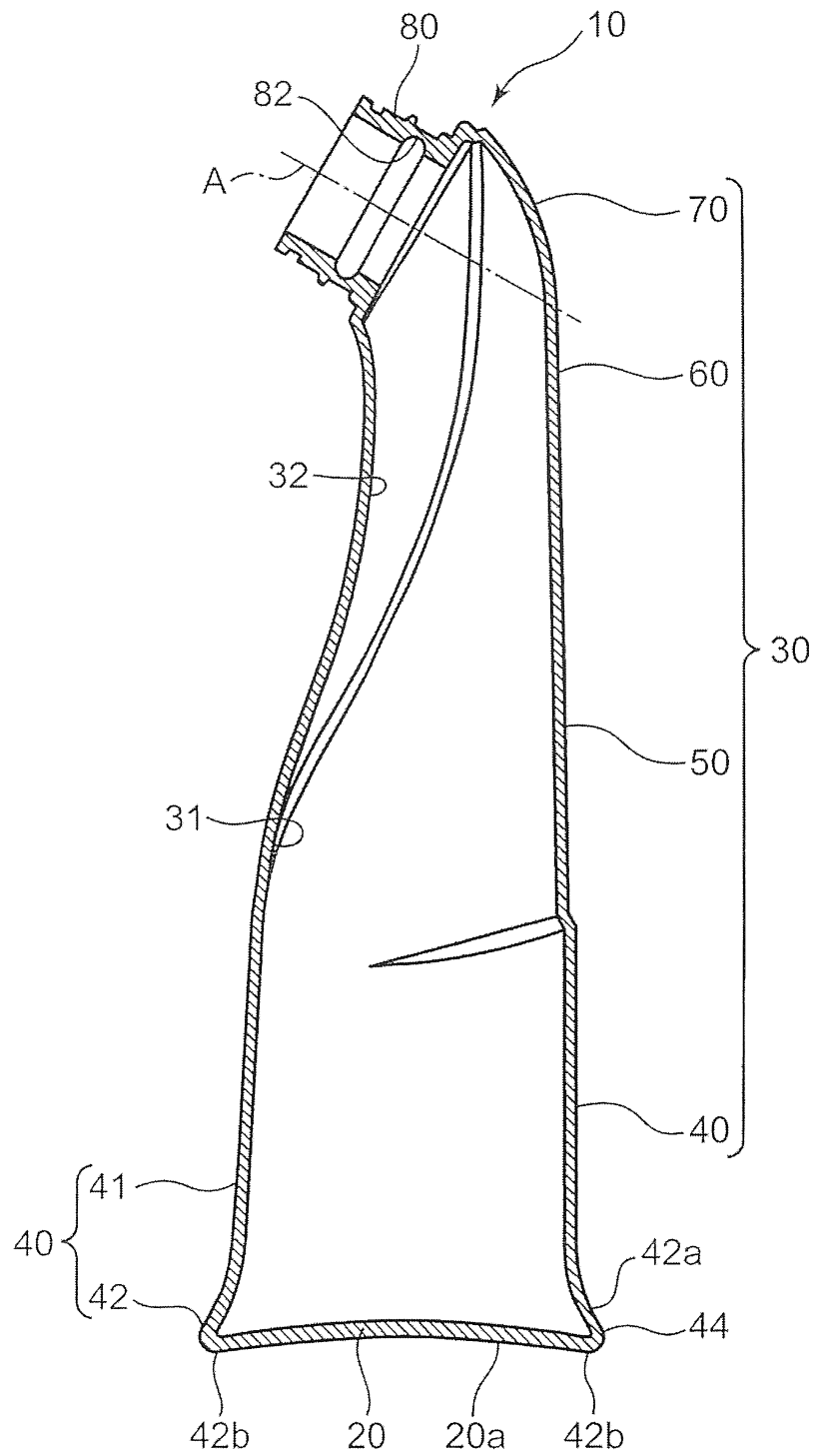


FIG. 4

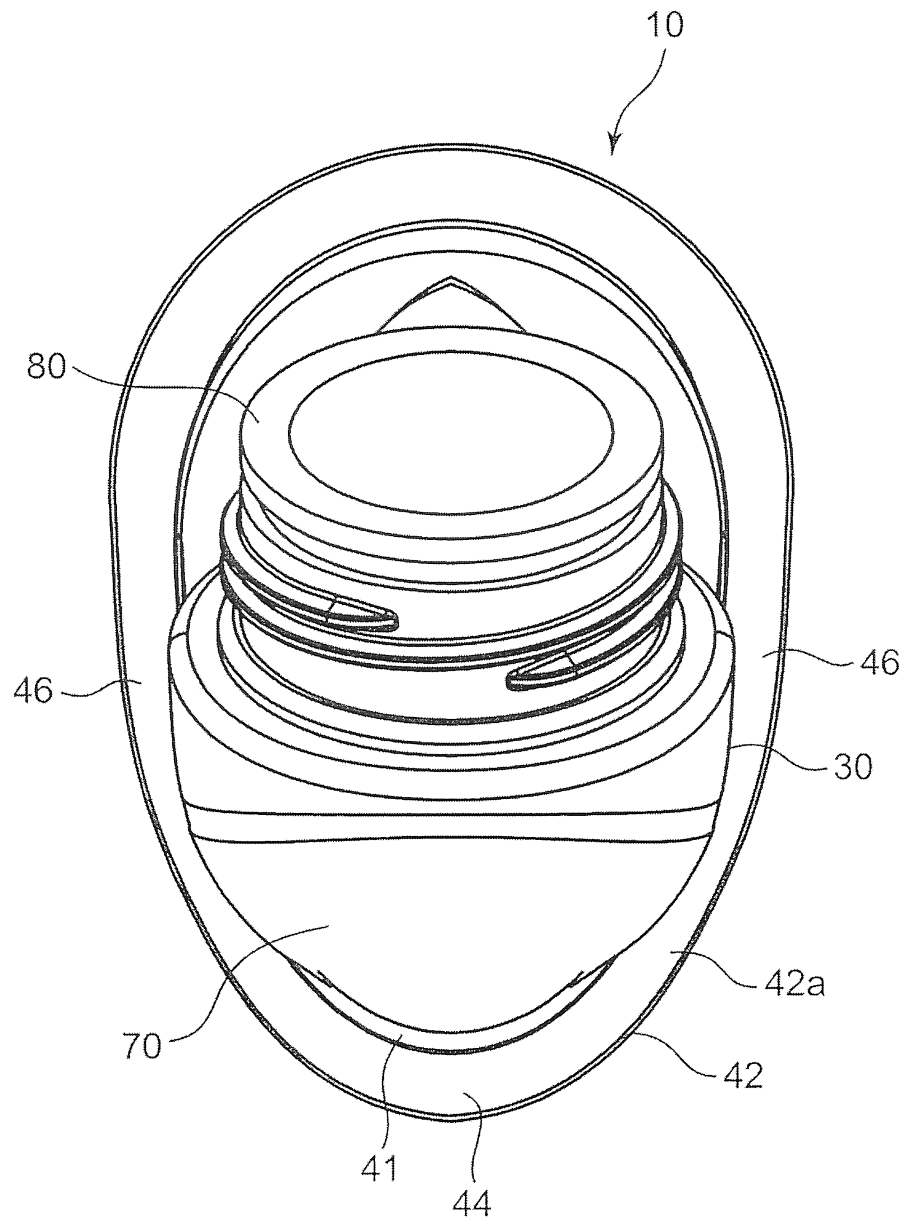


FIG. 5

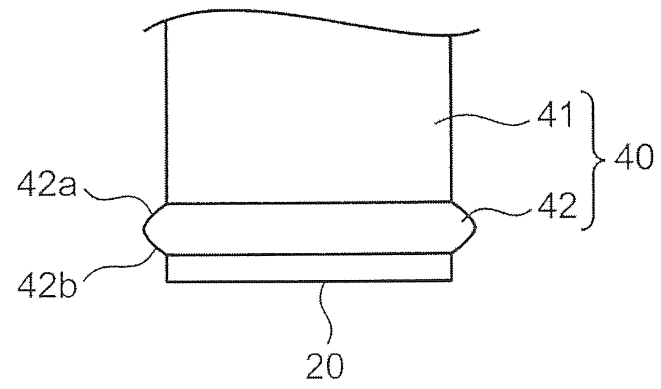


FIG. 6

